

Số: 2442/KH-UBND

Tây Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**  
**giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/12/2021 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng Nhân dân về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Thực hiện Công văn số 2006/LĐT BXH-VPQGGN ngày 15/6/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 0,1-0,15%.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Phạm vi:** Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, tập trung vào các xã biên giới, xã, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao.

## 2. Đối tượng

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## 3. Thời gian thực hiện Chương trình: năm 2022

### III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nguồn vốn thực hiện các dự án thuộc Chương trình: 22.934,45 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 19.943 triệu đồng (vốn ĐTPT: 876 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 19.067 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh dự kiến 2.991,45 triệu đồng (15% vốn đối ứng).

- Các nguồn vốn huy động, lồng ghép hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động của Dự án và chăm lo đời sống cho người nghèo.

#### 1. Dự án 1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) *Mục tiêu:* Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

#### b) *Đối tượng*

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

*c) Nội dung*

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

*d) Phân công thực hiện*

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

*đ) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 7.127,7 triệu đồng, trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: **6.198** triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: **929,7** triệu đồng

2. Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

*2.1 Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*

*a) Mục tiêu:* Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

*b) Đối tượng*

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

*c) Nội dung hỗ trợ*

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

*d) Phân công thực hiện*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện; Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

*đ) Dự kiến kinh phí (Vốn sự nghiệp): 3.084,3 triệu đồng, trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 2.682 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 402,3 triệu đồng.

**2.2 Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng** (năm 2022, Trung ương chưa hướng dẫn phân bổ vốn tiểu dự án này).

**3. Dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

*3.1 Tiểu dự án: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

*a) Mục tiêu:* Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, kinh tế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

*b) Đối tượng*

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Các Sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

*c) Nội dung hỗ trợ*

- Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) *Dự kiến kinh phí (Vốn sự nghiệp)*: **5.543 triệu đồng.**

- Ngân sách Trung ương: 4.820 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 723 triệu đồng.

### 3.2 *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ việc làm bền vững*

a) *Mục tiêu*: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) *Đối tượng*:

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo và cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) *Nội dung hỗ trợ*

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

- Hỗ trợ giao dịch việc làm;

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

d) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) *Dự kiến kinh phí (vốn đầu tư phát triển và sự nghiệp)*: **3.523,6 triệu đồng, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 3.064 triệu đồng (Vốn ĐTPT: 876 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.188 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 459,6 triệu đồng.

#### 4. Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

##### 4.1 Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

###### a) Mục tiêu

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã biên giới, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

b) Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

###### c) Nội dung hỗ trợ

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở, đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

d) Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 250,7 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 218 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 32,7 triệu đồng.

#### 4.2 Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) *Mục tiêu*: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) *Đối tượng*: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

##### c) *Nội dung*

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành và toàn bộ xã hội về công tác giảm nghèo;

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách; các hình thức sáng tạo như hội thi, trò chơi truyền hình, sân khấu hóa để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các ấp, xã, huyện thực hiện Chương trình.

d) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) *Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp)*: 312,8 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 272 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 40,8 triệu đồng.

## 5. Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

### 5.1 Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) *Đối tượng*: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ ấp, khu phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo các tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### c) *Nội dung*

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; Phối hợp các Sở, ngành liên quan tập huấn cho cán bộ cấp huyện, xã và người dân thực hiện chương trình hành động quốc gia không còn nạn đói trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

#### d) *Phân công thực hiện*

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) *Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp)*: 2.020,6 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 1.757 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 263,6 triệu đồng.

### 5.2 Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá

#### a) *Mục tiêu*

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đạt được mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.



b) *Đối tượng*: Các cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) *Nội dung thực hiện*

- Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình. Đánh giá Chương trình bao gồm: Đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ.

- Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

d) *Phân công thực hiện*

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) *Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp)*: 1.071,8 triệu đồng

- Ngân sách Trung ương: 932 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 139,8 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Quản lý, điều hành Chương trình**

- Việc quản lý thực hiện Chương trình được thực hiện tại Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao, các Sở ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để thực hiện; đảm bảo tiến độ thời gian, hiệu quả của Chương trình.

- Tăng cường hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, các cấp chính quyền và tổ chức đoàn thể trong việc triển khai, chung tay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, tạo điều kiện để các tổ chức và đoàn thể, nhân dân tham gia giám sát thực hiện.

## **2. Nguyên tắc thực hiện Chương trình**

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các dự án, tiểu dự án sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

- Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

## **3. Giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực**

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Đảm bảo cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm thực hiện đúng tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

## **4. Công tác tuyên truyền**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người

nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Đổi mới phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì thực hiện Dự án 1, Dự án 3 và Dự án 5; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 4; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về UBND tỉnh; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 2; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### **3. Sở Y tế**

Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 2; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### **5. Sở Kế hoạch và đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh phân khai và giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương theo quy định.

### **6. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp thuộc vốn đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

### **7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan tổ chức, quản lý tốt, đảm bảo thực hiện cung cấp nguồn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo đúng quy định của Nhà nước.

### **8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan**

Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do Sở, ngành quản lý.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tuyên truyền, vận động toàn thể đoàn viên, hội viên và đông đảo nhân dân tích cực tham gia thực hiện giảm nghèo bền vững; phối hợp, lồng ghép thực hiện nhiệm vụ trong các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình tại các Sở, ngành và địa phương theo quy định.

- Tiếp tục vận động xã hội hóa để chăm lo cho người nghèo.

### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực cho các Dự án của Chương trình;

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Chỉ đạo các phòng, ban tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân công ở các dự án thuộc Chương trình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lồng ghép nhiệm vụ giảm nghèo vào nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Chương trình; công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo khách quan, công khai dân chủ, công bằng, phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường vận động nguồn lực xã hội hóa chăm lo cho người nghèo; xây dựng các mô hình sinh kế, tổ nhóm cộng đồng dân cư giúp đỡ các hộ nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo.

## **VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Các Sở, ngành và địa phương báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 9 tháng trước ngày 10/10; báo cáo năm trước ngày 25/11 hoặc báo cáo đột xuất (khi cần thiết theo yêu cầu) về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình về UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 4125/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022.

Yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn đề nghị đơn vị phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- Bộ LĐTBXH;
- TTU;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

7

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Đức Trọng**